

NIỆM VĂN

nhớ BẠN

PHAN KIM THINH

Lớp chúng ta, tuổi đứa nào tuổi cũng đã “thất thập cổ lai hy, gần đất xa trời “tất cả rồi, sống chết lúc nào không biết. Giá trên Thiên đường hay Niết bàn có vị nào chịu” ăn của đút” thì chúng ta cũng tìm cách đút tay cho vị giữ sổ “sinh tử” vài bó để các vị trên đó ghi thêm tuổi thọ cho mình mấy chục cuốn lịch nữa để sống thêm ở trần gian hưởng lạc. Nhưng tiếc thay ở trên Thiên đường không có vị nào có máu tham nhũng, mà chỉ ở hạ giới mới có bọn “quan tham”. Việc đút lót trên Thiên đường là đút khéoat không xảy rồi. Thôi thì, bây giờ chúng ta cứ đợi khi nào Trời gọi ai thì người nấy nhắm mắt về “châu Chứa, vái Phật”. Vì thế, tôi chẳng lo sợ gì về cái ngày về” châu Chứa, vái Phật” mà còn sống ngày nào tôi vẫn rong chơi cùng bạn bè xa gần, và vẫn “nói phét”, ai tin thì tin, còn không tin thì thời gian sẽ trả lời.

Nhớ lại ngày xưa, cái ngày mà bọn chúng ta còn mài đũng quần trên ghế nhà trường. Lũ học sinh chúng ta khi xưa ở miền Bắc, đứa nào cũng đang học lớp đệ thất, đệ lục... Năm 1954 bọn lính Viễn chinh thực dân Pháp cai trị

xứ Đông dương đã trăm năm đang đánh nhau với quân đội kháng chiến Việt Minh chống thực dân Pháp để giành độc lập cho nước Việt mà thời đó đa số những người Việt yêu nước thuộc nhiều thành phần đảng phái đều tham gia chống Pháp, chiến tranh trở nên ác liệt. Người Pháp lúc đó không thể thắng được quân kháng chiến người Việt do Phong trào Việt Minh lãnh đạo nên người Pháp phải nhờ người Mỹ làm quân sư lá bài quân sự để hy vọng chiến thắng quân đội kháng chiến Việt Minh. Người Mỹ lúc đó cũng đang có ý đồ dòm ngó muốn đặt vào xứ Đông Dương màu mỡ với chiêu bài “chính sách thực dân mới” nên người Mỹ xỏ lá đã xúi dại người Pháp mang quân lên miền Thượng du Bắc Việt để tỷ thí quân sự với quân đội Việt Minh.

Người Pháp ngây thơ cụ, đã nghe những lời hứa hẹn của mấy anh Cờ sao sọc “thực dân mới” là sẽ viện trợ vũ khí tối tân, kể cả khi cần bom nguyên tử nữa để tiêu diệt quân đội kháng chiến Việt Nam như người Mỹ đã dùng hai trái bom nguyên tử ở Nhật Bản thời đệ nhị thế chiến đã làm cho nước Nhật phải kéo cờ hàng quân đội Mỹ. Vì vậy, quân đội Pháp đã kéo quân lên Điện Biên Phủ dàn quân chiến đấu xáp lá cà với quân đội Việt Minh. Nhưng có ngờ đâu, người Mỹ chỉ hứa cuội để cho người Pháp mắc bẫy sa chân ở khu lòng chảo Điện Biên Phủ, và kết quả quân đội Pháp đã đại bại nhục nhã trong trận chiến Điện Biên Phủ. Tướng hai sao De Carries là chỉ huy trưởng chiến trường Điện Biên Phủ phải căng cờ trắng đầu hàng quân đội Việt Minh sau 55 ngày cầm cự mặt trận Điện Biên với chiến thuật biển người nên họ đã chiến thắng. Thiếu tướng De Carries cùng những sĩ quan cấp tá, cấp úy và binh sĩ gồm

3000 người bị bắt sống, quân số tử trận và bị thương là 4000 người. Số vũ khí của quân đội Pháp bị tịch thu khá nhiều sau khi đã bắn 20.000 phát đại bác 105, với hơn 20.000 phát đại bác 75, cùng 100.000 đạn súng cối, và 60.000 phát cao xạ.

Vì đại bại chiến trường Điện Biên nên chính phủ Pháp đã phải ký Hiệp định Genève tại Thụy sĩ để tạm chia nước Việt làm hai mảnh. Theo Hiệp định ký kết tại bàn hội nghị Genève các cường quốc Pháp-Mỹ-Anh-Nga và Trung quốc thỏa thuận với nhau và áp đặt hai miền Nam-Bắc Việt Nam phải ký chấp nhận cái Hiệp Định đau thương ngày 20 tháng 7 năm 1954. Quân đội Viễn chinh Pháp và quan chức dân sự, quân sự Pháp phải rút khỏi Việt Nam. Miền Bắc Việt Nam, kể từ vĩ tuyến 17. Từ phần phía bắc tỉnh Quảng trị trở ra miền Bắc do Chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa kiểm soát cai trị, còn miền Nam, từ tỉnh Quảng trị trở vào tới mũi Cà mau do chính quyền gọi là Quốc gia cai trị. Hoàn cảnh đất nước năm 54 tạm chia hai nên một số người miền Bắc thuộc nhiều thành phần dân quân chính và tu sĩ các tôn giáo vì về nhiều lý do, như chính kiến, nghề nghiệp, gia đình,... nên họ đã khăn gói mừng mền, nôi niêu song chảo... đi vào miền Nam để sinh sống. Và ngược lại, tại miền Nam cũng có một số người vì lý tưởng thuộc gia đình tham gia kháng chiến chống Pháp nên họ cũng bỏ miền Nam ra đất Bắc sinh sống. Cuộc ra đi được ấn định thời hạn là 300 ngày để di chuyển tuần tự từ Bắc vào Nam, hay từ Nam ra Bắc. Những người miền Bắc vào Nam được quân đội Pháp dùng những chiến hạm “há môm” chuyên chở, một số được những vận tải cơ dakota không ghé ngòi chuyên chở vào Sài Gòn.

Vào những ngày cuối tháng 7 năm 1954 những hạm thuyền “há mồm” từ bến cảng Hải phòng từng chiếc rời bến để chở người di cư vào Nam. Những năm 54 lũ chúng ta đứa nào tuổi cũng chỉ 15, 16 còn tuổi đi học nên theo gia đình vào Nam để tiếp tục việc học. Vào miền Nam sinh sống, bỏ lại nguyên quán quê cha đất tổ nhiều đời tại miền Bắc nên người nào cũng thương tiếc quê hương có chòm khế ngọt, có cây cau ngon xanh trái, có ruộng lúa, nương dẫy phì nhiêu của đồng bằng miền Bắc... Có một số văn nghệ sĩ xứ Bắc Hà cũng khăn gói vào Nam sinh sống. Vào miền Nam họ tưởng nhớ quê hương, thương đau đất nước bị “cưa đôi” để kẻ Bắc, người Nam. Vì thế nhà thơ họ Vũ đã có bài thơ mang tựa Phương Xa có những câu thơ than trách số phận, buồn hận tủi nhục như câu: “Lũ chúng ta lạc loài dăm bảy đứa, Bị quê hương ruồng bỏ, giống nòi khinh”. Nhà thơ họ Vũ chưa nguôi nỗi tủi hận, buồn chán nơi đất khách quê người nên còn than thân trách phận lớp người sinh trong thế kỷ 19, như câu thơ: “Lũ chúng ta đầu thai lầm thế kỷ, Một đôi người u uẩn nỗi chơ vơ!” Mà không phải thế kỷ 20, mà từ trước thế kỷ 19, những cha ông cố của chúng ta cũng bị sống dưới sự cai trị của nhà Hán Trung Hoa hơn ngàn năm. Rồi thế kỷ 20, hết thực dân cũ là Pháp, chúng ta lại bị thực dân mới xâm lăng và gây ra chiến tranh, rồi bom đạn đã cướp đi mấy triệu người dân Việt bỏ mạng oan uổng ngay trên đất Việt thân yêu.

Vào miền Nam đất tạm dung, chúng ta sống lập nghiệp được hơn 20 năm kinh qua nhiều chính quyền được “thực dân mới” dựng nên để ổn định miền Nam. Nhưng qua nhiều chính quyền mà “thực dân mới” tạo nên một lớp người chẳng có lý tưởng và chủ thuyết gì mà mấy chú Sam chỉ

tạo nên rồi dung túng một bọn ăn tục nói phét (tôi mang tiếng “nói phét”, nhưng còn thua xa bọn người đó) lại đục khoét, tham nhũng... Đến khi quân “Đồng minh tháo chạy” thì họ cũng chạy theo ra nước ngoài bỏ mặc lại người thân, đồng đội để mặc ai nấy chạy bám gót những quan chức “thực dân mới”. Nhưng cái bọn “thực dân mới” thật đều cáng và vô nhân đạo khi thấy người Việt đưa tay bám vịn vào máy bay của họ để xin “di tản” thì người “anh em cờ hoa” đã thượng cẳng chân, hạ cẳng tay đập đuổi không cho lên máy bay.

Người “anh em nước Cờ Hoa” họ sống thực tế. Cái gì thấy có lợi cho họ là họ kết bè kết bạn. Nhưng khi quyền lợi không có thì họ đối nghịch lại bằng cách lấy vũ khí tối tân đè nước nhược tiểu. Cũng vì những lý do trên như tôi đã nói nên tôi đã ở lại “xin nhận nơi này làm quê hương”, dù quê này có lúc khó khăn nhưng thà tôi chịu sống khó khăn một thời gian rồi trời lại sáng còn hơn là đi xứ người tạm dung bị người ta khinh bỉ phân biệt chủng tộc màu da khi sống bên cạnh họ, hay làm việc với họ. Tôi không chê trách những người bạn của tôi hiện đang sinh sống lập nghiệp nơi xứ người. Mỗi người, mỗi gia đình có một hoàn cảnh riêng. Ai thích ở xứ nào thì tùy ý, nhưng tựu chung bây giờ ai cũng tuổi đã xế chiều, việc nước việc non để cho con cháu quyết định mai sau. Còn bây giờ, chúng ta ai cũng “mất nước, mất điện” hết rồi, cái tuổi gần đất xa trời, sống được thêm ngày nào còn nhớ đến nhau tay bắt mặt mừng mỗi khi được dịp gặp lại nhau là quý là vui rồi.. ■